

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AIS

Mã chứng khoán: Không

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Horison Tower, số 40 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 35683555

Fax: 024 32121615

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Ngô Thị Thu Phương - Chức vụ: Chủ tịch Ban kiểm soát

Địa chỉ liên lạc: Tầng 10, tòa nhà Horison Tower, số 40 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 35683555

Loại công bố thông tin: ☒ **Bất thường** ☐ Theo yêu cầu ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS công bố thông tin mời họp Đại cổ đông thường niên năm 2021 dự kiến tổ chức vào ngày 15/6/2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/5/2021 tại đường dẫn: www.aisec.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT./.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Ngô Thị Thu Phương

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2021

THƯ MỜI HỌP

(Về việc: Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS)

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần chứng khoán AIS (“AIS”) trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông tới dự **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021** của Công ty:

1. Thời gian họp dự kiến : 15/6/2021

2. Địa điểm : Tầng 10 Horizon Tower, số 40 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

3. Nội dung đại hội : Theo Chương trình Đại hội đính kèm

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (“Đại hội”) là các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có tên trong Danh sách cổ đông chốt tại ngày 25/5/2021.
- Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự (theo mẫu đính kèm). Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.
- Khi đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời, CMND/Giấy giới thiệu (nếu là tổ chức) và Giấy ủy quyền (nếu là Người được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
- Cổ đông tự lo mọi chi phí ăn, ở, đi lại khi tham dự Đại hội.

5. Đăng ký tham dự đại hội:

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, Kính đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc gửi Giấy ủy quyền (theo mẫu đính kèm) qua fax (số 0243.2121.615) hoặc gửi tới Văn phòng Công ty trước 16h00 ngày 12/6/2021.

Toàn bộ nội dung chương trình Đại hội, các mẫu xác nhận tham dự Đại hội, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu sử dụng tại Đại hội được đăng tải trên website của Công ty:

www.aisec.com.vn.

6. Trường hợp được cổ đông tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, ngày dự kiến họp có thể thực hiện sớm hơn và Nghị quyết Đại hội được thông qua bởi 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong trường hợp này là hợp pháp và có hiệu lực.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngô Thị Thu Phương

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AIS

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát; và quy trình kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát

- 3.1 Ban kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định của AIS và của Pháp luật.
- 3.2 Mọi diễn biến và thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.
- 3.3 Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát gửi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cơ quan Nhà nước phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.
- 3.4 Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

- 4.1 Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:
 - a) Quy chế: Là Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát AIS;
 - b) AIS hoặc Công ty: Là Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS;
 - c) Đại hội đồng cổ đông hoặc ĐHĐCĐ: Là Đại hội đồng cổ đông của AIS;
 - d) Ban Kiểm soát: Là Ban kiểm soát của AIS;
 - e) Hội đồng quản trị: Là Hội đồng quản trị của AIS;
 - f) Điều lệ: Là Điều lệ tổ chức và hoạt động của AIS;
 - g) Luật chứng khoán: Là Luật chứng khoán đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2020;
 - h) Luật doanh nghiệp: Là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
 - i) Người có liên quan: Là các đối tượng được quy định tại Luật chứng khoán;

- j) Người quản lý Công ty: Là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân khác theo quy định của Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp;
- k) Pháp luật: Là tất cả các văn bản

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty Cổ phần chứng khoán AIS (Công ty).
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác];
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và [Điều lệ công ty].

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. [Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác], việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác], việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;

- d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III **BAN KIỂM SOÁT**

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác], thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần...bao gồm [...chương], [...điều] và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số:/2021/TTr-AIS

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

*(V/v: Thông qua việc thành lập Hội đồng đầu tư tại AIS và
Quy chế hoạt động của Hội đồng đầu tư)*

Kính gửi: Quý vị cổ đông AIS

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2020;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Quy định về hoạt động công ty chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc thành lập Hội đồng đầu tư và Quy chế hoạt động của Hội đồng đầu tư.

Dự thảo “Quy chế hoạt động của Hội đồng đầu tư” được đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng kính trình.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Ngô Thị Thu Phương

Số:/2021/TTr-AIS

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua kết quả hoạt động đầu tư tại AIS)

Kính gửi: Quý vị cổ đông AIS*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2020;
- Bộ luật dân sự đã được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015;
- Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Quy định về hoạt động công ty chứng khoán;
- Điều 15 Nghị quyết số 52/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2018;
- Điều 15 Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/02/2020;
- Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS.

Trong năm 2019, 2020, Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện các khoản đầu tư mua, bán chứng chỉ tiền gửi; mua, bán trái phiếu Chính phủ và các loại trái phiếu khác vì mục đích đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua kết quả hoạt động đầu tư của Công ty như sau:

Khoản mục đầu tư	Năm 2020	Năm 2019
1.1. Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	56,061,824,094	11,805,347,842
<i>a. Lãi bán các TSTC FVTPL</i>	<i>56,039,973,019</i>	<i>11,793,737,334</i>
<i>b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	<i>20,857,665</i>	<i>6,639,370</i>
<i>c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ TSTC FVTPL</i>	<i>993,410</i>	<i>4,971,138</i>
1.2. Lãi từ các khoản ĐT nắm đến ngày đáo hạn (HTM)	22,160,206,234	7,607,077,359
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	3,177,312,531	18,664,015
1.4. Lãi từ TSTC sẵn sàng để bán (AFS)	22,213,620,349	7,258,062,981
TỔNG	159.647.787.302	38.494.500.039

Trân trọng kính trình.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Số:/2021/TTr-AIS

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy chế hoạt động Ban kiểm soát)

Kính gửi: Quý vị cổ đông AIS

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2020;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Quy định về hoạt động công ty chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát AIS.

Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát AIS được đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng kính trình.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Trần Thị Lệ Thùy

Số:/2021/TTr-AIS

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy chế quản trị công ty)

Kính gửi: Quý vị cổ đông AIS

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2020;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Quy định về hoạt động công ty chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua “**Quy chế quản trị công ty**”.

Dự thảo “Quy chế quản trị công ty” được đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng kính trình.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Ngô Thị Thu Phương

Số:/2020/TTr-AIS

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2020)

Kính gửi: Quý vị cổ đông AIS

Tại điểm (x) khoản 21.2 Điều 21 của Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS quy định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Vì vậy, để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính cho năm tài chính 2021, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín đơn vị, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với AIS để quyết định việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán năm 2021 cho AIS. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Trân trọng kính trình.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Ngô Thị Thu Phương

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2020;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Quy định về hoạt động công ty chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS;

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi Điều lệ. Các nội dung sửa đổi tuân thủ đúng quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS.

Dự thảo Điều lệ được đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng kính trình!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngô Thị Thu Phương

Số:/2021/TTr-AIS

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát)

Kính gửi: Quý vị cổ đông AIS

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ AIS phê chuẩn thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1. Thù lao năm 2020:

Kính trình ĐHĐCĐ AIS phê chuẩn tổng mức thù lao đã chi cho HĐQT và BKS trong năm 2020 là 273.000.000 đồng.

2. Thù lao năm 2021:

a) Mức thù lao:

Stt	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000

b) Ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS AIS (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác) thuộc ngân sách hoạt động chung của AIS xác định trong kế hoạch kinh doanh, được chi trả theo phát sinh thực tế theo đúng quy chế, chế độ của AIS.

Trân trọng kính trình.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Ngô Thị Thu Phương

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

MÃ SỐ THAM DỰ CỦA CỔ ĐÔNG

Họ và tên cổ đông/người được ủy quyền:

Số lượng cổ phần có quyền biểu:

Trong đó:

- Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần
- Số lượng cổ phần được ủy quyền: cổ phần

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

MẪU

PHIẾU BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Họ và tên cổ đông/người được ủy quyền:

Mã cổ đông:.....

Số lượng cổ phần có quyền biểu:

Trong đó:

- Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần
- Số lượng cổ phần được ủy quyền: cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 1: Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị AIS (HĐQT).			
Nội dung 2: Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát AIS.			
Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 theo Tờ trình của HĐQT.			
Nội dung 4: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của AIS theo Tờ trình của HĐQT.			
Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Tờ trình của HĐQT.			
Nội dung 6: Thông qua việc không thực hiện chia cổ tức với đợt phát hành 50 triệu cổ phần ưu đãi cổ tức năm 2020 cho các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức của AIS			
Nội dung 7: Không thực hiện chia cổ tức năm 2020 cho các cổ đông phổ thông của AIS			
Nội dung 8: Thông qua tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2020 là 273.000.000 đồng. Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2021: Thù lao: - Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng. Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng. Ngân sách hoạt động: Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát AIS (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác) thuộc ngân sách hoạt động chung của AIS, được chi trả theo phát sinh thực tế theo đúng quy chế, chế độ của AIS.			

Nội dung 9: Thông qua Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS			
Nội dung 10: Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.			
Nội dung 11: Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập năm 2020 cho AIS. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.			
Nội dung 12: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát AIS; Quy chế quản trị công ty.			
Nội dung 13: Thông qua báo cáo kết quả về hoạt động đầu tư của AIS năm 2019, 2020			
Nội dung 14: Thông qua việc thành lập Hội đồng đầu tư tại AIS và Quy chế hoạt động của Hội đồng đầu tư.			

Cổ đông/Người được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số:/2021/TTr-AIS

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN AIS

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Ban tổ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Chứng khoán AIS xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Đại hội) của Công ty CP Chứng khoán AIS.
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3 Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

- 2.1 Điều kiện tham dự họp Đại hội:
Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.
- 2.2 Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- c. Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
- d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3 Nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia dự họp Đại hội:

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền họp lệ (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- b. Người được cổ đông ủy quyền có thể không phải là cổ đông của Công ty; người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty; người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3;
- c. Ăn mặc lịch sự;
- d. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- f. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 3.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và có thể có các thành viên do Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
 - a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền có xác nhận họp lệ (đối với đại diện được ủy quyền);
 - b. Phát tài liệu cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, và các tài liệu họp liên quan khác;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - + Trước khi khai mạc Đại hội;
 - + Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
- 3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành

nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 4.1 Ban kiểm phiếu gồm 1 Trưởng ban và có thể có các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;
- 4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết;
- 4.3 Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
- 4.4 Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;
- 4.5 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Thư ký

- 5.1 Đại hội sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội; Chủ tọa chỉ định Ban Thư ký hoặc 01 (một) thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ;
Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng điều khiển cuộc họp thì các thành viên HĐQT còn lại bầu ra một trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp HĐQT không bầu được Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất có mặt sẽ điều khiển Đại hội để bầu ra một trong số các thành viên HĐQT hoặc cổ đông khác tham dự Đại hội làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố;
- 5.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- 5.3 Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- 5.4 Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - c. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 5.5 Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội.
- 5.6 Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.

- 5.7 Ban Thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của chủ tọa.

CHƯƠNG III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

- 6.1 Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành;
- 6.2 Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

- 7.1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- 7.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này;
- 7.3 Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

- 8.1 Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội;
- 8.2 Riêng đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội:
- a. Loại và số lượng cổ phần chào bán của từng loại chứng khoán;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty
 - d. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - e. Tổ chức lại hoặc giải thể công ty;
 - f. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc trên 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc bán trên 50% tổng giá trị tài sản ghi trong sổ sách kế toán Công ty,

Điều 9. Phiếu biểu quyết

- 9.1 Phiếu biểu quyết phát cho các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp có ghi họ tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy

quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và từng nội dung vấn đề biểu quyết cần thông qua tại Đại hội với ba ô vuông để trống tương ứng: đồng ý không đồng ý và không có ý kiến. Phiếu biểu quyết phải được đóng dấu đỏ của Công ty;

- 9.2 Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

Điều 10. Thê thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

10.1 Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu.

- a. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc đánh dấu lựa chọn phương án “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” vào từng ô bên cạnh nội dung cần lấy ý kiến.
- b. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:
- + Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi khai mạc Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.
 - + Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.
- c. Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
- + Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban Tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
 - + Phiếu biểu quyết bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
 - + Phiếu biểu quyết không có đầy đủ chữ ký của Cổ đông;
 - + Phiếu biểu quyết ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - + Phiếu biểu quyết bỏ trống toàn bộ các phương án hoặc có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

- d. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

10.2 Biểu quyết trực tiếp.

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức

biểu quyết quy định tại Điều 10.1 trên đây.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, số phiếu Không tán thành và số phiếu Không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 11. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

11.1 Quy trình kiểm phiếu:

- a. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu;
- b. Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.
- c. Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
- d. Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của cổ đông có liên quan (nếu có ở từng nội dung cần biểu quyết)
- e. Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho chủ tọa Đại hội.

11.2 Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu
- b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia dự họp;
 - + Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - + Số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
 - + Số quyền biểu quyết cho từng vấn đề.
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 13. Biên bản Đại hội

- 13.1 Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản đại hội.
- 13.2 Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
- 13.3 Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của

Công ty

- 13.4 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.
- 13.5 Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết của Đại hội

- 14.1 Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua. Việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- 14.2 Các cổ đông, thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế

- 15.1 Quy chế Đại hội này gồm 03 Chương, 15 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua
- 15.2 Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của HĐQT Công ty và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Ngô Thị Thu Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20..

VĂN BẢN XÁC NHẬN THAM DỰ

(Về việc: Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
của Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS)

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS**

Họ tên cổ đông:

Số CMND/GPĐKKD:..... Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Mã số cổ đông:Số cổ phần hiện có: CP

Tại đây xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức tại Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS vào ngày 15/6/2021 tại Tầng 10 Horison Tower, số 40 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn!

Cổ đông/Đại diện ủy quyền cổ đông

(Ký xác nhận và ghi rõ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

*(Về việc: Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
của Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS)*

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS**

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....
Số CMND/GPĐKKD:..... Ngày cấp:Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú/trụ sở:.....
Mã số cổ đông:Số cổ phần sở hữu: CP
(Bằng chữ:cổ phần)

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN :

Họ và tên:
Số CMND/GPĐKKD:..... Ngày cấp:Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:.....
Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần (Bằng chữ:CP)

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS, thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền cho đến khi kết thúc Đại hội.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS.

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hà Nội, ngày tháng .. năm 2021

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

Thời gian: 8 giờ 45 phút ngày 15/6/2021.

Địa điểm: Hội sở AIS, Tầng 10 Horison Tower, số 40 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

THỜI GIAN	NỘI DUNG ĐẠI HỘI
08:45 – 09:15	I. Đón khách và làm thủ tục tham dự
09:15 – 09:45	II. Nghi thức khai mạc Đại hội
09:15 – 09:20	1. Nghi thức khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự
09:20 – 09:25	2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
09:25 – 09:30	3. Thông qua “Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội”.
09:30 – 09:40	4. Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu
09:40 – 09:45	5. Chủ tọa đoàn giới thiệu thành phần Ban Thư ký
09:45 – 10:15	III. Nội dung Đại hội
09:45 – 09:55	1. Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
09:55 – 10:15	2. Nội dung 1: Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị AIS (HĐQT).. 3. Nội dung 2: Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát AIS.. 4. Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 theo Tờ trình của HĐQT.. 5. Nội dung 4: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của AIS theo Tờ trình của HĐQT.. 6. Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Tờ trình của HĐQT.. 7. Nội dung 6: Thông qua việc không thực hiện chia cổ tức với đợt phát hành 50 triệu cổ phần ưu đãi cổ tức năm 2020 cho các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức của AIS. 8. Nội dung 7: Không thực hiện chia cổ tức năm 2020 cho các cổ đông phổ thông của AIS. 9. Nội dung 8: Thông qua tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2020 là 273.000.000 đồng. Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2021: Thù lao: - Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng. - Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng. Ngân sách hoạt động: Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát AIS (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác) thuộc ngân sách hoạt động chung của AIS, được chi trả theo phát sinh thực tế theo

	đúng quy chế, chế độ của AIS.. 10. Nội dung 9: Thông qua Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS. 11. Nội dung 10: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty theo quy định tại Khoản 21.2 (xiii) Điều 21 Điều lệ Công ty cho đến khi Hội đồng đầu tư bổ nhiệm đủ số nhân sự theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng đầu tư hoặc cho đến khi Đại hội đồng cổ đông ra Nghị quyết về việc chấm dứt việc ủy quyền này tùy thời điểm nào đến trước.”. 12. Nội dung 11: Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập năm 2020 cho AIS. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.. 13. Nội dung 12: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát AIS; Quy chế quản trị công ty.. 14. Nội dung 13: Thông qua báo cáo kết quả về hoạt động đầu tư của AIS năm 2019, 2020. 15. Nội dung 14: Thông qua việc thành lập Hội đồng đầu tư tại AIS và Quy chế hoạt động của Hội đồng đầu tư..
10:15 – 11:20	IV. Đại hội thảo luận và thông qua Tờ trình
10:15 -11:20	1. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
11:20 – 12:00	V. Tổng kết Đại hội
11:20 – 11:50	1. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11:50 – 12:00	2. Tuyên bố bế mạc Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngô Thị Thu Phương